

Bài 2

TỰ CHỦ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

1. Về kiến thức

- Hiểu được thế nào là tự chủ.
- Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ.
- Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ.

2. Về kĩ năng

Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt.

3. Về thái độ

Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài này có ba đơn vị kiến thức cơ bản sau :

- Thế nào là tự chủ.
- Ý nghĩa của tính tự chủ trong cuộc sống.
- Cách rèn luyện tính tự chủ.

Ngoài những nội dung trong SGK, GV cần chú ý một số điểm như :

a) Thế nào là tự chủ

Nội dung của tính tự chủ đã được trình bày trong mục 1 phần Nội dung bài học. Ngoài ra, GV cần nắm vững những biểu hiện cụ thể của tính tự chủ để

hướng dẫn HS tìm hiểu như : trước mọi sự việc, người có tính tự chủ thường tỏ ra bình tĩnh, không nóng nảy, vội vàng ; khi gặp khó khăn không sợ hãi hoặc chán nản ; trong cư xử với mọi người thường tỏ ra ôn tồn, mềm mỏng, lịch sự. Những người có tính tự chủ luôn biết tự kiểm tra, đánh giá bản thân mình, luôn biết tự điều chỉnh (bằng lời nói, việc làm) để sửa chữa những điều không đúng trong thái độ và cách cư xử của mình.

Người không làm chủ được bản thân, thiếu tính tự chủ là người có những suy nghĩ và hành vi mang tính bột phát, thiếu cân nhắc chín chắn, do đó dễ mắc sai lầm. Biểu hiện cụ thể là : trước những sự việc làm mình không vừa ý, người đó thường nổi nóng, to tiếng cãi vã, gây gổ ; trước khó khăn thường tỏ ra hoang mang sợ hãi, chán nản ; không vững vàng trước những cám dỗ, dễ bị người khác lôi kéo hoặc lợi dụng ; có những hành vi tự phát, ngẫu nhiên như văng tục, cư xử thô lỗ với mọi người...

GV cần liên hệ với tính tự tin mà HS đã học ở lớp 7, coi đức tính tự tin như là một trong những điều kiện cơ bản nhất giúp con người có thể làm chủ được bản thân mình.

b) Ý nghĩa của tính tự chủ

Ngoài những nội dung ở mục b trong SGK, GV cần lưu ý : Tính tự chủ rất cần thiết vì trong cuộc sống, con người luôn luôn gặp những tình huống đòi hỏi phải có sự ứng xử đúng đắn, phù hợp. Tính tự chủ giúp con người tránh được những sai lầm không đáng có, sáng suốt lựa chọn cách thức thực hiện mục đích cuộc sống của mình. Trong xã hội, nếu mọi người đều biết tự chủ, biết xử sự như những người có văn hoá thì xã hội sẽ tốt đẹp hơn.

c) Cách rèn luyện tính tự chủ

– Phải tập điều chỉnh hành vi, thái độ của mình theo yêu cầu của nếp sống văn hoá : bình tĩnh, ôn hoà, lễ độ.

– Phải tập hạn chế những đòi hỏi, mong muốn hưởng thụ cá nhân và xa lánh những cám dỗ để tránh những việc làm xấu.

– Phải suy nghĩ trước và sau khi hành động (về phương thức, cách thức xử sự ; về hậu quả của việc làm), xem việc làm đó là đúng hay sai để kịp thời rút kinh nghiệm và sửa chữa.

2. Về phương pháp

GV có thể sử dụng kết hợp các phương pháp như đàm thoại, thảo luận nhằm giúp HS khai thác nội dung, ý nghĩa của các thông tin trong phần Đặt vấn đề ; lấy ví dụ thực tế để minh họa ; tổ chức cho HS thảo luận nhóm, đề xuất các cách ứng xử thể hiện tính tự chủ ; liên hệ bản thân, tập thể, liên hệ thực tế ; xây dựng kế hoạch và biện pháp rèn luyện.

3. Về tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV GD CD lớp 9 ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ ;
- Những tấm gương, ví dụ thực tế về tính tự chủ.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Giới thiệu bài.*

GV nêu một vài tấm gương tự chủ trong thực tế (ví dụ các bạn HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn không bị quan chán nản, vẫn đến lớp và khắc phục khó khăn để học tập tốt...) để giới thiệu bài học.

Hoạt động 2 : *Đàm thoại giúp HS bước đầu nhận biết những biểu hiện của tự chủ.*

- HS đọc truyện "Một người mẹ" trong phần Đặt vấn đề.
- Đàm thoại giữa GV và HS theo 2 câu hỏi gợi ý (a), (b) trong SGK.
- Kết luận : Bà Tâm là người đã làm chủ được tình cảm, hành vi của mình nên đã vượt qua được đau khổ, sống có ích cho con và những người khác.

Hoạt động 3 : *Thảo luận lớp nhằm giúp HS hiểu thế nào là tự chủ và sự cần thiết phải tự chủ trong cuộc sống.*

- HS nghiên cứu "Chuyện của N" trong phần Đặt vấn đề.
- Thảo luận cả lớp theo 3 câu hỏi gợi ý (c), (d), (đ) trong SGK.

Đối với câu hỏi (d), cần cho HS nêu càng nhiều biểu hiện của tính tự chủ càng tốt và kết hợp với những biểu hiện mà HS đã khai thác được trong truyện

đọc thứ nhất. GV có thể tham khảo phần gợi ý về nội dung để hướng dẫn HS tìm tòi, suy nghĩ thêm.

– Cuối cùng, GV tổng kết lại những biểu hiện đúng của tính tự chủ và tóm tắt nội dung bài học trong SGK.

Hoạt động 4 : *Thảo luận nhóm về cách ứng xử thể hiện tính tự chủ.*

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một trong những câu hỏi sau :

+ Khi có người làm điều gì đó khiến bạn không hài lòng, bạn sẽ xử sự như thế nào ?

+ Khi có người rủ bạn làm điều gì đó sai trái (ví dụ hút thuốc lá, uống rượu, trốn học, trốn lao động...), bạn sẽ làm gì ?

+ Bạn rất mong muốn một điều gì đó nhưng cha mẹ bạn chưa thể đáp ứng được, bạn sẽ làm gì ?

+ Có ý kiến cho rằng người có tính tự chủ luôn hành động theo ý mình, không cần quan tâm đến hoàn cảnh và người giao tiếp. Bạn có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao ?

+ Vì sao cần có thái độ ôn hoà, từ tốn trong giao tiếp với người khác ?

– Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. Cả lớp trao đổi, bổ sung thêm.

– GV tổng kết lại cách ứng xử đúng trong từng trường hợp.

Hoạt động 5 : *Liên hệ thực tế và luyện tập.*

– GV yêu cầu HS liên hệ thực tế và liên hệ bản thân về tính tự chủ (nêu ví dụ cụ thể).

– Nếu còn thời gian, GV cho HS làm các bài tập trong SGK.

Hướng dẫn học tập :

– Yêu cầu HS về nhà làm các bài tập trong SGK.

– Xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự chủ trên cơ sở xem xét mình còn yếu ở những điểm nào và tìm biện pháp khắc phục.

Gợi ý giải bài tập và giải thích câu ca dao :

Bài tập 1 :

– Đồng ý với những ý (a), (b), (d), (e).

– Giải thích : Đồng ý với các ý kiến trên vì đó chính là những biểu hiện của sự tự chủ, thể hiện sự tự tin, suy nghĩ chín chắn. Các câu (c) và (đ) không đúng vì người có tính tự chủ phải là người biết tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động của mình cho phù hợp với những tình huống, hoàn cảnh khác nhau ; không hành động một cách mù quáng hoặc theo ý thích cá nhân của mình nếu ý thích đó là không đúng, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hay chuẩn mực xã hội.

Giải thích câu ca dao :

*Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

Câu ca dao đó có ý nói khi con người đã có quyết tâm thì dù bị người khác ngăn trở cũng vẫn vững vàng, không thay đổi ý định của mình.